

Bản án số: 79/2020/HS-ST

Ngày: 26-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Tâm

- Bà Phan Thị Bé

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thế Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương L; Sinh ngày 29/12/1999 tại Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 26B/2F đường T, Khu phố C, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Căn hộ 16.04, Lô B, Chung cư G, phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm việc gia đình; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1981; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Đã tạm giam từ ngày 21/10/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 17/12/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Văn L, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 50/18, đường I, khu phố, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Em Lê Nhật P, sinh ngày 26/02/2003 (Vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của em Lê Nhật P: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị Thu N (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 21/1 Đường 1, Khu phố 2, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Đỗ Thế T, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 20 đường N, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Võ Phước V, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 155/18, Tổ 1, khu phố, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 734, khu phố P, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Huỳnh Lê Thanh N, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 645/4A đường L, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Em Nguyễn Tấn D, sinh ngày 20/6/2002 (Vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của em Nguyễn Tấn D: Ông Nguyễn Tấn P và bà Võ Thị L (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 46 Đường 1, Tổ 4, Khu phố 2, phường L, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Phạm Châu T, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 126, Đường 2, Tổ 6, Khu phố 1, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Em Lê Nguyễn Văn Di H, sinh năm 17/5/2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 115/12/13 Đường 5, Khu phố 2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Hồ Trần P, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường 110, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng*: Anh Huỳnh Vũ L, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 590/6 Đường L, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2017, Nguyễn Phương L tham gia nhóm Hiệp sỹ đường phố K (SBC K) gồm: Nguyễn Phương L, Lê Nhật P, Đỗ Thế T, Võ Phước V, Trần Văn L, Huỳnh Lê Thanh N, Nguyễn Tấn D, Phạm Chân T, Lê Nguyễn Văn Di H, Hồ Trần P và Huỳnh Vũ L1 thường đi tuần trên 05 xe gắn máy tại địa bàn Quận 9. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 26/4/2019, khi đang đi trên đường Nguyễn Xiển, phường Trường Thạnh, Quận 9 thì Trường phát hiện Võ Văn L và Huỳnh Vũ L1 có dấu hiệu khả nghi nên cả nhóm đuổi theo. Thấy vậy, L và L1 tưởng nhóm người trên đuổi theo để cướp tài sản, nên hoảng sợ và điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59X1-844.48 bỏ chạy. Khi chạy đến đường D1.1 khu dân cư Đông Tăng Long, khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, Quận 9 thì cả hai bị ngã xe L bỏ chạy trốn còn L1 bị xe đè lên chân thì Trường chở V (có mang theo gậy ba khúc và bình xịt hơi cay bỏ trước giỏ xe để đi tuần) đuổi kịp, V cầm gậy ba khúc xuống xe dùng tay giữ L, nhưng L đã lợi dụng lúc sơ hở vùng dậy chạy trốn. Cùng lúc đó thì những người trong nhóm cũng chạy xe đến, Trường kêu mọi người tản nhau ra tìm L và L1 nhưng không tìm thấy.

Khi L và L1 bỏ chạy thì để lại xe mô tô Exciter biển số 59X1-844.48, L nghi ngờ chiếc xe do trộm cắp mà có nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và nói “Đưa về cho cả nhóm

sử dụng để đi tuần” việc L nói thì không ai nghe thấy. Sau đó, L điều khiển xe Exciter biển số 59X1 - 844.48 cùng cả nhóm chạy về nhà của L3. Tại đây L tháo biển số rồi nhờ Phú đưa đi vứt, Phú nhờ Nam chở vứt biển số 59X1-844.48 xuống sông mà không biết L có ý định muốn chiếm đoạt xe. Sau đó L vẫn để xe lại nhà L3 rồi cùng cả nhóm tiếp tục đi tuần đến 4 giờ sáng cùng ngày thì giải tán về nhà. Khoảng 7 giờ cùng ngày T và L3 có gọi điện cho L xuống lấy xe giao nộp cho Công an nhưng do có ý định chiếm đoạt từ trước nên khoảng 20 giờ cùng ngày L thuê xe ôm lên nhà L lấy xe Exciter biển số 59X1-844.48 chạy về gửi tại bãi xe Chung cư G, phường P, Quận 9. Sau đó L lên mạng internet rao bán, đến khoảng 19 giờ ngày 27/4/2019 tại trước cửa hàng Điện Máy Xanh, phường Hiệp Phú, Quận 9, L đem xe vừa chiếm đoạt được bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 13.500.000 đồng và tiêu xài hết.

Đối với P, T, V, L, N, D, T, H và P không có ý định chiếm đoạt xe Exciter biển số 59X1-844.48 ngay sau khi anh L, anh L1 bỏ xe lại và cũng không biết ý định chiếm đoạt tài sản của L mà chỉ đồng ý việc L đưa xe về nhà L3 gửi (vì nhà L3 thuận đường, gần với địa điểm xảy ra vụ việc) đến sáng hôm sau chính T, L đã yêu cầu L lấy xe giao nộp cho Công an. Việc L tự ý lấy xe ra khỏi nhà Long đem đi bán mà không ai biết do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với những người còn lại trong nhóm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Nguyễn Phương L đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội như đã nêu trên (BL: 133-140)

Vật chứng vụ án:

- 01 xe moto Exciter biển số 59X1-844.48 (xe và biển không thu hồi được) do anh Võ Văn L1 đứng tên chủ sở hữu và mua vào tháng 10/2017. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 101-2019/KL-ĐGTS ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì: xe moto Exciter biển số 59X1-844.48 có giá trị còn lại: 38.400.000 đồng (BL: 143).

- Đối với vật chứng là cây gậy ba khúc và bình xịt hơi cay mà các đối tượng trong nhóm khai mang theo để đi tuần, sau khi sự việc xảy ra nhóm tự giải tán rồi mang đi vứt bỏ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không thu hồi được.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị can Nguyễn Phương L đã thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho anh Võ Văn L1 số tiền 40.000.000 đồng. Anh L1 nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm, không thắc mắc hay khiếu nại gì về sau (BL: 123 – 124).

Cáo trạng số 08/CT-VKSQ.9 ngày 23/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân K, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Phương L về “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân K giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phương L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Phương L thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và xin xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 9, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phương L tại phiên tòa phù hợp với nội dung: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 29/4/2019 của Công an phường Trường Thạnh, Quận 9; Biên bản ghi nhận hiện trường ngày 29/4/2019; Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 27/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 9; Kết luận định giá tài sản số 101-2019/KL-ĐGTS ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Quận 9; Lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 26/4/2019, lợi dụng việc các anh Võ Văn L và Huỳnh Vũ L1 bỏ chạy, không thể quản lý được tài sản nên Nguyễn Phương L đã công khai chiếm đoạt xe mô tô Exciter biển số 59X1-844.48 của anh Võ Văn L1 có giá trị còn lại là 38.400.000 đồng, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Là bị cáo Nguyễn Phương L đã phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

[3] Nguyễn Phương L biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do tham lam, muốn có nhiều tiền để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp, cố ý thực hiện việc chiếm đoạt xe mô tô Exciter biển số 59X1-844.48 của anh Võ Văn L1 có giá trị còn lại là 38.400.000 đồng, là đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên cũng xét: Khi thực hiện hành phạm tội thì bị cáo Nguyễn Phương L còn chưa đủ 20 tuổi nên nhận thức về pháp luật và kinh nghiệm sống còn có phần hạn chế; Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu trong trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo đầy đủ, nhận tội và có thái độ ăn năn hối lỗi; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Võ Văn L1 số tiền 40.000.000 đồng; Bản thân bị cáo đã được Ủy ban nhân dân Quận 9 tặng nhiều giấy khen do lập thành tích đột xuất trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” và hiện đang phải nuôi con nhỏ. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng: Khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải

áp dụng, các điểm b-i-s-t Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về án treo để có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian chấp hành bản án là đã có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa cho xã hội.

Đối với P, T, V, L, N, D, T, H và P. Do không có ý định chiếm đoạt xe Exciter biển số 59X1-844.48 ngay sau khi anh L1, anh L1 bỏ xe lại và cũng không biết ý định chiếm đoạt tài sản của L mà chỉ đồng ý việc L đưa xe về nhà L2 gửi và đến sáng hôm sau chính T, L2 đã yêu cầu L lấy xe giao nộp cho Công an. Việc L tự ý lấy xe ra khỏi nhà L2 đem đi bán mà không ai biết, do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với những người còn lại trong nhóm.

[4] Về dân sự: Như đã nhận định nên Tòa án không phải xem xét giải quyết về bồi thường cho bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô Exciter biển số 59X1-844.48 và biển số không thu hồi được nên Tòa án không xử lý;

- Đối với vật chứng là cây gậy ba khúc và bình xịt hơi cay (các đối tượng trong nhóm khai mang theo để đi tuần, sau khi sự việc xảy ra nhóm tự giải tán rồi mang đi vứt bỏ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không thu hồi được, nên Tòa án không xem xét xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ, sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương L phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng theo Khoản 1 Điều 172, các điểm b-i-s-t Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Phương L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Phương L cho Ủy ban nhân dân phường B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực

hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, được kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Đã giải thích án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng